

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TX THÀNH PHỐ
HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2020.

Số: 444/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TX

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 355/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông ĐQHQ, sinh năm 1986; căn cước công dân số 001086019280 do Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 26.6.2017.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 31D3 tập thể dệt kim ĐX, phường ĐN, quận HBT, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú hiện nay: Tòa A, phòng 808 chung cư 283 KT, phường KT, quận TX, thành phố Hà Nội

2. Bà NTHT, sinh năm 1986; căn cước công dân số 001186008699 do Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 10.3.2016.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 31D3 tập thể dệt kim ĐX, phường ĐN, quận HBT, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú hiện nay: Tòa A, phòng 808 chung cư 283 KT, phường KT, quận TX, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

(1). Ngày 01.7.2020, ông ĐQHQ và bà NTHT có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận TX giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nội dung yêu cầu cụ thể như sau:

+ Về hôn nhân:

Ông ĐQHQ và bà NTHT kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn 29.4.2009 tại UBND phường ĐN, quận HBT, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

+ Về con chung; Ông ĐQHQ và bà NTHT 02 con chung: ĐAN, sinh ngày 14.11.2009 và ĐQH Nam, sinh ngày 21.8.2011.

Hai bên thỏa thuận giao cả hai con chung cho bà NTHT trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông ĐQHQ.

Ông ĐQHQ được quyền đi lại, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

+ Về tài sản chung, vay nợ chung và riêng: Ông ĐQHQ và bà NTHT tự thỏa thuận không yêu cầu tòa giải quyết.

+ Về lệ phí: Ông ĐQHQ và bà NTHT tự chịu lệ phí ly hôn theo quy định.

(2). Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 7 tháng 8 năm 2020, các bên đương sự đã thống nhất được toàn bộ nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 7 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông ĐQHQ và bà NTHT thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông ĐQHQ và bà NTHT02 con chung: Đinh Anh Nhi, sinh ngày 14.11.2009 và Đinh Quang Hải Nam, sinh ngày 21.8.2011.

Gia cả hai con chung cho bà NTHT trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông ĐQHQ.

Ông ĐQHQ được quyền đi lại, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Ông ĐQHQ và bà NTHT tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông ĐQHQ và bà NTHT không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông ĐQHQ và bà NTHT mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông ĐQHQ và bà NTHT đã nộp tại biên lai số 0000318 ngày 06.7.2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận TX;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

PHƯƠNG THẢO

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).